TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 175/2019/HS-PT
Ngày: 21/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2019/TLPT-HS ngày 10/7/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 02/11/1978 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn An Định, xã H Bắc, huyện H Vang, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Xu (chết) và bà Võ Thị Vi (chết), gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Có vợ là Ngô Thị Na (sinh năm 1981) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000 và con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/11/1978 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT: Thôn An Định, xã H Bắc, huyện H Vang, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Xu (chết) và bà Võ Thị Vi (chết), gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; Có vợ là Võ Thị Hạnh (sinh năm 1981) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị hiện đang tại ngoại. Cómặt.

3. Nguyễn Thành N, sinh ngày 01/01/1993 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT: Thôn Trường Định, xã H Liên, huyện H Vang, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Hoa (sinh năm 1955) và bà Hồ Thị Bảy (sinh năm 1957), gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31.8.2018. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/5/1993 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, thôn Trường Định, xã H Liên, huyện H Vang, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Mẹo (sinh năm 1955) và bà Trần Thị Tứ (sinh năm 1950), gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; Có vợ Nguyễn Thị En Ni (sinh năm 1997) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:* Trần Quang N, Nguyễn Phan Thành C, Lê Thành Nhân, Đặng Viết T, Nguyễn Hải H.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn B:* Luật sư Trần Cao Ngãi – Văn phòng luật sư Trần Cao, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

- Những người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị án **Trần Quang N** - Đang chấp hành án tại trại giam B Điền. Có mặt.

+ Bị án **Nguyễn Phan Thành C** - Đang chấp hành án tại trại giam B Điền. Có mặt.

+ Bị án **Lê Thành Nhân** - Đang chấp hành án tại trại giam H Sơn. Vắng mặt.

+ Bị án **Đặng Viết T** - Đang chấp hành án tại địa phương (Chấp hành án treo). Có mặt.

+ Bị án **Nguyễn Hải H** - Đang chấp hành án tại địa phương (chấp hành án treo). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2017, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn Thuẩn và Lê Thành Nhân đi dự tiệc cưới về có đi ngang qua quán của chị Ngô Thị Na, tại thôn An Định, xã H Bắc, huyện H Vang, Tp.Đà Nẵng, thấy trong quán có nhiều người ăn nhậu nên T đã dùng lời nói thô tục nói vào. Khi đi qua khỏi khu vực quán khoảng 50 mét thì nhóm N (gồm có N, Nhân, Thuẩn) có quay lại, Nhân đi vào trong quán hỏi mua card điện thoại thì liền bị những người đang nhậu trong quán nói với Nhân là "Sao lúc nãy đi ngang qua chửi tục"; khi Nhân mua card điện thoại xong và đi ra thì nói lại cho N nghe là mới bị những người trong quán đòi đánh Nhân, nghe vậy nên N liền đi vào trong quán nói với những người đang nhậu sao lúc nảy đòi đánh Nhân dẫn đến hai bên xảy ra cãi vả nhau và được can ngăn. Sau đó, nhóm N lên xe tiếp tục đi về hướng H Liên. Khi đi được khoảng 50 mét thì T rũ N và Nhân quay lại để đánh nhóm người ngồi nhậu tại quán tạm hóa chị Na. T bảo cho Nhân đưa điện thoại điện để gọi cho T mang dao lên đánh nhóm người ở quán tạm hóa chị Na. Nhân gọi điện cho T nói rằng "Cả nhóm bị đánh ở H Bắc, T qua nhà N lấy dao kiếm lên đánh lại". T không có xe nên bảo Nguyễn Hải H chở, H điều khiển xe Biển kiểm soát số 43K1-070.48 chở T đến nhà N. T đến nhà N lấy 05 con dao. Trong đó, có 04 con dao tự chế và 01 con dao bụp, bỏ vào bao tải rồi cùng H chạy lên hướng H Bắc. Khi đi đến nơi, T trút dao kiếm ra, N cầm 01 cây kiếm tự tạo để H điều khiển xe mô tô 43K1-070.48 chạy trước, Thuẩn cầm 01 cây kiếm tự chế, Nhân cầm 01 con dao bụp và nhặt 02 cục đá bên đường, 02 cây kiếm tự chế còn lại T kẹp vào xe mô tô 43S6-2012 rồi chở Nhân và Thuẩn chạy theo sau đến quán để đánh nhau. Cùng lúc này trong quán chị Na có những người đang ngồi nhậu gồm: Nguyễn Tâm, Nguyễn Văn H, Võ Duy Cường, Nguyễn Phan Thành C, Nguyễn Văn B, Trần Quang N (Còn gọi là Bi), Phan Thanh Sơn, Lưu H Anh (Còn gọi là Tý). Trong lúc ngồi nhậu thì Ngô Thị Na có nói với mọi người đang ngồi nhậu rằng nhóm H Liên sẽ mang hung khí lên đánh thì Nguyễn Văn H nói rằng "Tụi hắn lên thì sẽ đánh lại", không ai phản ứng gì và H đã đi ra sau quán lấy cấy sắt ra để ở khu vực gần bàn nhậu rồi tiếp tục ngồi nhậu. Khi H chạy đến quán chị Na thì dừng xe, N cầm kiếm xông vào còn H quay đầu xe chạy cách quán 10 mét đứng chờ, T chạy đến dừng xe để Nhân và Thuẩn cầm kiếm nhảy xuống xe; T vứt xe và cầm con dao xông vào đánh nhau. Thấy N xông vào mọi người bỏ chạy, B chạy ra sau quán lấy một cây tre dài khoản 1,5m chạy lại khu vực đất trống bên cạnh để đánh lại thì bị N cầm dao chém nhưng B né được. Riêng N, H và C chạy đi ra phía sau quán lấy hung khí để

quay lại đánh nhóm của N; H và N lấy mỗi người 01 cây sắt phơi quần áo, C lấy 01 cán cuốc bằng tre; B lấy 01 khúc cây chạy ra phía khu vực đất trống cạnh quán trước; N, H và C cầm hung khí chạy ra sau và cùng với B đánh đuổi N lui ra ngoài đường (trước quán). Lúc này, Thuẩn và Nhân vừa chạy đến cầm hung khí xông vào hổ trợ cho N thì N giơ cây sắt đánh lại và bị Nhân ném 01 cục đá trúng ngực; còn H giơ cây sắt lên định đánh thì bị Nhân dùng đá ném tiếp trúng vào mặt gây thương tích dẫn đến chảy máu nên H ôm mặt ngồi xuống; Thuẩn vung dao định chém N thì liền bị N dùng cây sắt đánh trúng vào đầu làm Thuẩn gục ngã tại chỗ, còn T đang bị ngã xe ở phía sau thấy 03, 04 người cầm hung khí chạy đến tấn C, T cúi xuống xe, tay phải rút cây kiếm ra đứng dậy vung tay chém về phía những người tấn C mình thì bị một người cầm vật lạ chém rơi cánh tay trái, T hốt hoảng vứt dao bỏ chạy đến xe của H, N và Nhân cũng bỏ chạy đến xe của H để H chở về H Liên.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số*: 93 ngày 24/3/2017 của Trung tâm giáp y TP Nẵng kết luận: **Đặng Viết T** bị thương tích với tỷ lệ 58% (Vết thương đứt lìa khuỷu tay trái).

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số*: 91 ngày 24/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y TP.Đà Nẵng kết luận: **Nguyễn Văn H** bị thương tích với tỷ lệ 36% (Chấn thương sọ não: Xuất huyết não thuỳ phải, dập não, nứt sọ trán).

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số*: 92 ngày 24/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y TP.Đà Nẵng kết luận: **Nguyễn Văn H** bị thương tích với tỷ lệ 12% (Thương tích trên cung mày trái và má trái). Theo C văn số 29/TTPY-GĐTH ngày 15/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y TP.Đà Nẵng thì tổn thương ở cung mày trái và vùng má trái của Nguyễn Văn H là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật tày có góc cạnh gây ra.

Đối với thương tích 58% của Đặng Viết T hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được người đã gây thương tích cho T, nên tách ra khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S6-2012, yên xe có 01 vết chém; 01 cây kiếm tự tạo bằng kim loại dài 70 cm; 01 cây kiếm tự tạo dài 78 cm; 01 lưỡi dao dài 60 cm; 01 cán dao hai đầu mút có viền màu vàng, ở giữa cán làm bằng chất liệu cao su; 01 con dao lỡ, lưỡi bằng kim loại dài 33 cm, cán gỗ hình tròn dài

35 cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 73 cm, rộng 05 cm; 01 ống kim loại đường kính 30 cm được quấn băng keo màu đen; 02 cây sắt hình chữ T, mỗi cây dài 1,5 mét; 01 cây tre dài 1,5 mét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/HS-ST ngày 28/5/2019 Tòa án nhân dân quận huyện H Vang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Phan Thành C, Nguyễn Thành N, Lê Thành Nhân, Nguyễn Văn H, Đặng Viết T và Nguyễn Hải H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N** 30 tháng tù, nhưng trừ đi 15 tháng 11 ngày tạm giam trước đó, thời gian còn lại buộc bị cáo chấp hành 14 tháng 19 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, k khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, k khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Quang N, Nguyễn Phan Thành C, Lê Thành Nhân, Đặng Viết T, Nguyễn Hải H (nhưng các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng theo quy định của pháp luật.

* Ngày 30/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 7/6/2019, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 04/6/2019, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B kháng cáo có cùng nội dung kêu oan cho rằng không phạm tội "Cố ý gây thương tích" như kết luận của bản án sơ thẩm; cho rằng hành vi của mình là phòng vệ chính đáng trước hành vi tấn C của nhóm các bị cáo H Liên nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án;

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Thành N tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo; trong đó bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận, xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo H và B cho rằng hành vi của mình là phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng, oan sai nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Thành N tự nguyện rút đơn kháng cáo nên đề nghị căn cứ Điều 342 và 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N.

+ Đối với các bị cáo H, H và B, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Với hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau và gây thương tích cho nhau, trong đó nhóm các bị cáo H Liên gồm các bị cáo N, H, Nhân, T và H đã dùng dao đuổi chém nhóm H Bắc gồm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Trần Quang N và Nguyễn Phan Thành C. Hậu quả của vụ án: Nguyễn Văn H (nhóm H Bắc) bị Nguyễn Phan Thành Nhân (nhóm H Liên) dùng đá ném trúng mặt gây thương tích tỷ lệ là 12%; ngược lại Nguyễn Văn H (nhóm H Liên) bị Trần Quang N (nhóm H Bắc) dùng cây sắt đánh trúng đầu bị chấn thương sọ não tỷ lệ thương tích là 36%. Đây là vụ án đồng phạm, nhóm các bị cáo H Liên là nguyên nhân của vụ việc, có hành vi rủ nhau chuẩn bị hung khí nguy hiểm là các cây đao, kiếm tự chế nhằm mục đích đánh nhau với nhóm của các bị cáo H Bắc; còn nhóm các bị cáo H Bắc khi biết được ý định của nhóm các bị cáo H Liên thì cũng đã có sự chuẩn bị để đánh nhau khi nhóm các bị cáo H Liên đến gây hấn. Hành vi này của cả hai nhóm là cố ý đánh nhau chứ không thuộc trường hợp "Phòng vệ chính đáng" hay "vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng" như lời trình bày của các bị cáo H và B. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nguyên nhân của vụ án là do nhóm H Liên, tính chất mức độ phạm tội của hai nhóm cũng như của từng bị cáo và cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân và Hn cảnh của từng bị cáo trong vụ án để quyết định xử phạt bị cáo H 24 tháng tù, H và B cùng 24 tháng tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ

thẩm bị cáo H có nộp chứng cứ thể hiện đã nộp số tiền bồi thường hơn 500.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; các bị cáo còn lại đều xuất trình chứng cứ thể hiện Hn cảnh gia đình khó khăn hoặc là gia đình có C với cách mạng. Tuy nhiên, xét các mức án trên là phù hợp, đúng pháp luật nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của cả ba bị cáo T, H và B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Luật sư Trần Cao Ngãi bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B phát biểu luận cứ bào chữa: Đây là vụ án kéo dài, trải qua 3 lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhiều lần đưa ra xét xử rồi hoãn phiên tòa. Kết luận của bản án hình sự sơ thẩm số 25 ngày 28/05/2019 có nhiều tình tiết không đúng với kết luận điều tra, điều tra bổ sung cũng như kết luận của bản cáo trạng, có nhiều tình tiết của bản án là không đúng với sự thật được điều tra, kết luận của bản án là không có căn cứ như tình tiết: H chủ động vào bếp lấy một cây sắt để gần chỗ bàn nhậu hay tình tiết H một tay cầm dao một tay ôm mặt đi lại về hướng H đang nằm định chém H tiếp thì Hậu (em của N) can ngăn…Do vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát cần tranh luận làm rõ để xem xét lại vụ án một cách khách quan, toàn diện.

Luật sư cho rằng: Nguyên nhân của vụ án là do lỗi của nhóm các bị cáo H Liên khi đã có hành vi gây sự và chuẩn bị nhiều loại hung khí nguy hiểm là 05 con đao, kiếm tự tạo với mục đích tấn C nhóm các bị cáo H Bắc trước. Khi nhóm các bị cáo H Bắc đang ngồi trong quán thì chính bị cáo N là người cầm kiếm tự tạo xông vào dí chém nên mọi người đang ngồi đều đứng dậy chạy thoát thân. Vriêng các bị cáo H, B cũng như N và C trước sự tấn C hung hẵn của N, Nhân và H thì mới chạy đi tìm các vũ khí sẵn có, thô sơ như cây sắt phơi quần áo, cây tre, cán cuốc để chống trả lại sự tấn C của nhóm các bị cáo H Liên; tương quan lực lượng giữa hai bên và vũ khí giữa hai bên Hn toàn chênh lệch; sự chống trả của nhoám các bị cáo H bắc là tương xứng và thật sự cần thiết. Bản thân bị cáo B tuy có cầm hung khí là cây tre dài khoảng 1,5 m và H có cầm hung khí là cây sắt dùng để phơi quần áo chỉ là để tự vệ mà chưa đánh và chưa gây thương tích cho ai, trong khi bản thân bị cáo H còn bị bị cáo Nhân bên nhóm H Liên dùng đá ném trúng mặt gây thương tích 12%; việc bị cáo N dùng cây sắt đánh trúng đầu bị cáo H gây thương tích 36% là hành vi độc lập, không có sự bàn bạc phân C gì, nhóm của các bị cáo H Bắc không thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu của đồng phạm mà thuần túy chỉ là hành vi phòng vệ chính đáng haowcj gây thương tích trong trường hợp vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo H và B về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng với khách quan của vụ án, không phù hợp với quy định của pháp luật. Từ đó, luật sư đề nghị xem xét chuyển tội danh cho các bị cáo này theo tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng" theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng cũng như nhân thân và Hn cảnh gia đình của các bị cáo để áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo này được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo H và B, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N tự nguyện rút đơn kháng cáo, căn cứ Điều 342 và 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H Vang có hiệu lực thi hành đối với bị cáo N.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn trong nhóm H Liên như bản án sơ thẩm đã kết luận là đúng; về tội danh "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự bị cáo không có ý kiến, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, HĐXX xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm, nguyên nhân chính của vụ án thuộc về nhóm H Liên đã gây sự, chuẩn bị hung khí và gây hấn với nhóm bị cáo H Bắc trước; tuy bị cáo H không phải là người trực tiếp gây thương tích cho nhóm bị cáo H Bắc nhưng bị cáo H là người đã rủ rê và kích động các bị cáo khác trong nhóm, bị cáo cũng là người trực tiếp cầm dao đuổi đánh nhóm các bị cáo H Bắc giúp sức tích cực cho đồng bọn; khi H cầm dao định chém Trần Quang N thì bị N dùng cây sắt đánh trúng đầu gục ngã tại chỗ; bị cáo N là người giữ vai trò tích cực nhất trong nhóm, đồng ý với đề xuất của H, cùng rủ rê thêm đồng bọn và hướng dẫn Đặng Viết T đến nhà mình lấy hung khí nguy hiểm là 5 con dao, kiếm tự tạo; tại hiện trường gây án bị cáo cũng là người cầm dao chạy vào quán gây hấn và đánh nhau với các bị cáo thuộc nhóm H Bắc trước; hậu quả của vụ án bị cáo Nhân trong nhóm các bị cáo H Liên đã dùng đá ném trúng mặt bị cáo H nhóm H Bắc gây thương tích 12%; bị cáo N và H còn bị thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là lôi kéo T và H là người chưa thành niên cùng tham gia phạm tội nên mặc dù không chưa gây thương tích cho ai nhưng bị cáo N cùng với bị cáo H phải là người chịu trách nhiệm chính về vụ án, về hành vi và hậu quả do nhóm của mình thực hiện và gây ra. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nguyên nhân của vụ án là do nhóm H Liên, tính chất mức độ phạm tội của hai nhóm cũng như của từng bị cáo và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân và Hn cảnh của từng bị cáo trong vụ án để quyết định xử phạt bị cáo H 24 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật, không nặng.

Tuy sau khi xử sơ thẩm bị cáo H có cung cấp tài liệu thể hiện đã tiếp tục nộp số tiền bồi thường 513.800 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm để khắc phục cho

bị cáo H và tài liệu thể hiện gia đình bị cáo H có thân nhân có C với cách mạng và hiện nay bị cáo đang bị bệnh dạ dày, nhưng HĐXX thấy rằng tình tiết tiếp tục bồi thường này cũng không có nhiều ý N vì theo bản án sơ thẩm thì bị cáo H cũng phải tiếp tục bồi thường cho bị cáo H số tiền là 2.637.500 đồng; tình tiết gia đình có C với cách mạng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng; riêng tình tiết bị cáo hiện bị đau dạ dày không được pháp luật quy định là tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại dện Viện kiểm sát.

[2]. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận nội dung vụ án, diễn biến hành vi của nhóm các bị cáo H Liên và diễn biến hành vi của nhóm các bị cáo H Bắc đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, các bị cáo H và B cho rằng: Nguyên nhân của vụ án là do các bị cáo nhóm H Liên đã có hành vi chuẩn bị các hung khí nguy hiểm là 5 con dao, kiếm tự chế các loại vô cớ tấn C những người trong nhóm của các bị cáo ở H Bắc, trong khi tối ngày 04/01/2017 là ngày mà gia đình các bị cáo H và B tổ chức đám giỗ, đang ngồi ăn uống tại quán của chị Na; trước sự tấn C hung hãn của nhóm các bị cáo H Liên thì những người trong nhóm H Bắc bao gồm cả bị cáo H và B chỉ bỏ chạy và dùng cây sắt phơi quần áo, cây tre, cán cuốc và cây gỗ để chống trả lại nhóm H Liên. Bị cáo H cho rằng mới chỉ cầm cây sắt chạy ra chưa tấn C ai thì bị 1 người trong nhóm H Liên ném đá trúng cung mày mắt trái gây thương tích 12%. Bị cáo B cho rằng chỉ cầm một cây tre dài 1,5m đánh trả Nguyễn Thành N đang cầm dao nhằm mục đích tự vệ và ngăn cản N đánh chém những người trong nhóm mình chứ không có mục đích gây thương tích cho ai trong nhóm N; việc Trần Quang N dùng cây sắt đánh trúng đầu Nguyễn Văn H gây thương tích 36% bị cáo không biết, không xúi giục N làm việc đó. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B và luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng hành vi của các bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích" bản án sơ thẩm đã kết luận; hành vi của các bị cáo là phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng. Vì vậy, các bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và hình phạt cho các bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo H và B, HĐXX nhận thấy: Căn cứ diễn biến hành vi mà các bị cáo trong hai nhóm H Liên và H Bắc đã thực hiện như lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm; căn cứ lời trình bày của người làm chứng bà Ngô Thị Na và lời khai của các bị cáo thuộc nhóm H Bắc gồm: H, B, N, C có tại hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tuy nguyên nhân của vụ án là xuất

phát từ lỗi của nhóm các bị cáo H Liên khi đã có hành vi gây sự, chuẩn bị hung khí và gây hấn đe dọa các bị cáo nhóm H Bắc trước, nhưng trước khi nhóm H Liên cầm hung khí tới khi nghe chị Na nói với mọi người đang ngồi nhậu rằng nhóm H Liên sẽ mang hung khí lên đánh thì Nguyễn Văn H nói rằng "*Tụi hắn lên thì sẽ đánh lại*", cả nhóm gồm cả B, N, C và Cường, Sơn, Anh không ai phản ứng gì. Ngay khi thấy N cầm hung khí đi vào chưa tấn C ai thì các bị cáo H, B, N và C ngay lập tức đứng dậy chạy đi tìm hung khí là cây sắt, cán cuộc bằng tre và cây gỗ để đánh trả lại N và nhóm của N, trong khi các đối tượng thuộc nhóm H Bắc là Võ Duy Cường, Phan Thanh Sơn, Lưu H Anh và cả chị Na đều chủ động bỏ chạy thoát thân và không tham gia vào việc đánh nhau với nhóm N. Tại bút lục số 1073 bị cáo Nguyễn Văn B khai: *Khi thấy N cầm dao chạy vào quán thì tôi chạy ra chỗ bếp lấy 01 cây tre, lúc này N không đuổi tôi nữa. Thấy tôi cầm cây thì N lui ra đứng gần cây cột chỗ bàn nhậu, cách tôi khoảng 3m. Thấy N như vậy nhằm mục đích tự vệ tôi cầm cây chạy đến chỗ N để đánh N nhằm mục đích cho N lui ra để chạy thoát thân…*Tại bút lục số 1079 bị cáo Nguyễn Phan Thành C khai: *Lúc N cầm dao xông vào quán thì mọi người đứng dậy bỏ chạy, có nhiều lối thoát gồm phía sau quán, bên trai và bên phải quán. Lý do tôi quay lại vì thấy N và B đang cầm cây đánh nhau với N đang cầm dao; quay lại để hổ trợ cho N và B*...Bản ảnh hiện trường cũng thể hiện vị trí quán tạp hóa của chị Na xung quanh có nhiều lối thoát khác nhau. Lời khai của bị cáo H và N có tại hồ sơ vụ án cũng thể hiện: *Khi thấy N cầm dao xông vào quán thì cả H và N đều chạy ra phía sau quán lấy mỗi người 1 cây sắt phơi quần áo quay lại đánh trả N lúc này đang cầm dao…*Như vậy, có thể khẳng định trước khi nhóm N tới và N cầm dao xông vô quán thì bị cáo H và các bị cáo khác trong nhóm đã có ý định đánh lại nhóm các bị cáo ở H Liên; khi N cầm dao xông vào quán chưa tấn C ai thì cả 4 bị cáo H, B, N và C đều chủ động đứng dậy chạy đi tìm hung khí để đánh lại bị cáo N trong khi những người khác đều chủ động bỏ chạy thoát thân; thực tế thì các bị cáo H và Nhân trong nhóm H Liên chạy sau và chỉ tham gia khi bị cáo N đã bị dí chạy lui ra bên ngoài quán; hiện trường vụ án chủ yếu xảy ra bên ngoài quán của chị Na chứ không phải trong quán. Tương quan lực lượng giữa hai bên là ngang bằng nhau, chỉ khác là nhóm H Liên sở hữu nhiều hung khí có tính sát thương cao hơn, còn nhóm các bị cáo H Bắc cũng cầm hung khí nguy hiểm là các cây sắt, cây gỗ. Hậu quả của vụ án thì nhóm các bị cáo H Liên có người bị thương tích nặng hơn nhóm bị cáo H Bắc.

Từ các nhận định trên, HĐXX kết luận: Các bị cáo trong vụ án ở cả hai nhóm đều có ý định là sẽ đánh nhau, tuy các bị cáo trong nhóm H Liên là người có lỗi, chuẩn bị hung khí và gây hấn trước nhưng việc các bị cáo ở nhóm H Bắc đã chủ động đánh nhau thể hiện ở việc bị cáo H nói "*Tụi hắn lên thì sẽ đánh lại*", các bị cáo trong nhóm không ai phản ứng gì; khi N cầm hung khí đi vào chưa tấn C ai thì các bị cáo đều chủ động chạy đi tìm hung khí để đánh lại các bị cáo trong nhóm các bị cáo H Liên; hành động này của các bị cáo nhóm H Bắc là không thật sự cần thiết trong điều kiện có thể lựa chọn xử sự bỏ chạy thoát thân giống như các anh Võ Duy Cường, Phan Thanh Sơn, Lưu H Anh và cả chị Na; hậu quả của vụ án nhóm H Liên có bị cáo T bị bị cáo N nhóm H Bắc dùng thanh sắt đánh trúng đầu gây chấn thương sọ não tỷ lệ thương tích 36% (chưa kể nhóm H Liên còn có bị cáo T bị 1 người chưa xác định được chém rớt cánh tay trái, tỷ lệ thương tích là 58% mà cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, xử lý sau), trong khi nhóm các bị cáo H Bắc chỉ có bị cáo H là bị bị cáo Nhân trong nhóm H Liên ném đá trúng mặt gây thương tích 12%. Do vậy, việc các bị cáo H, B và luật sư cho rằng hành vi của các bị cáo thuộc nhóm H Bắc là phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng là không có căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ diễn biến hành vi phạm tội của hai bên, căn cứ tính chất đồng phạm của vụ án, căn cứ hung khí mà các bị cáo trong vụ án đã sử dụng, căn cứ thương tích do bị cáo N gây ra cho bị cáo T là 36% để kết luận các bị cáo H, B, N và C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan như kháng cáo của các bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo H và bị cáo B.

Tình tiết bản án sơ thẩm nhận định có việc bị cáo H mọt tay cầm dao một tay ôm mặt đang chảy máu đi về hướng H đang gục dưới đất định chém tiếp nhưng được Hậu (em của Trần Quang N) can ngăn là nhận định theo lời khai của bị cáo N có tại hồ sơ vụ án, nhận định trên là chủ quan nhưng Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy nhận định trên cũng không ảnh hưởng gì đến bản chất của vụ án cũng như hành vi phạm tội của nhóm các bị cáo H Bắc vì tội phạm đã Hn thành trước đó.

Về hình phạt: Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy các bị cáo H và B bị truy tố, xét xử theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 5 năm đến 10 năm tù. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về nguyên nhân của vụ

án, mức độ lỗi của nhóm các bị cáo H Liên, tình trạng bị kích động tinh thần của nhóm các bị cáo H Bắc trước hành vi đe dọa, tấn C của nhóm các bị cáo H Liên; các tình tiết thuộc về nhân thân và Hn cảnh gia đình của các bị cáo H và B để xử phạt mỗi bị cáo mức án 02 năm tù là mức án dưới khung và khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng: trong vụ án này bị cáo B chỉ là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, không có gây thương tích cho ai, lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo B và bị cáo H là anh em song sinh hiện có Hn cảnh khó khăn, con còn nhỏ dại, mức hình phạt ngang bằng với bị cáo H là có phần nặng; nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam, HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo H mức án 02 năm tù là phù hợp, không nặng, bản thân bị cáo H là người khởi xướng, kích động các bị cáo khác trong nhóm H Bắc tham gia tội phạm nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo T và H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo N và B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/. Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thành N.

II/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.1. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2.2. Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, k khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

III/. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa một phần bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn B.

3.1. Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, k khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

IV/. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

V/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**